

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22- 7 - 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Ông Huỳnh Tấn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R Quảng Ngãi.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Kim T, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Q, xã E, huyện R Quảng Ngãi.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện R, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Kim T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07 tháng 8 năm 2001. Sau một thời gian chung sống anh Phan Kim T không tu chí làm ăn mà ham chơi, đánh bạc. Đến năm 2014, anh Phan Kim T bỏ nhà ra đi, chị không biết anh T sinh sống nơi nào và anh T cũng không liên lạc về với gia đình, chị không biết anh T còn sống hay đã chết.

Vào năm 2017, chị đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện R yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh T, nhưng không có tin tức

gì của anh T. Đến tháng 5 năm 2020, để bảo đảm quyền và lợi ích của chị, chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố anh Phan Kim T mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện R chấp nhận tuyên bố anh Phan Kim T mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2020. Nay chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Kim T.

Về con chung: Chị và anh Phan Kim T có một người con tên là Phan Nguyễn Gia T1, sinh ngày 21/4/2002, hiện con Phan Nguyễn Gia T1 đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Phan Kim T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Phan Kim T không có nợ tài sản của ai và không có ai nợ tài sản của chị và anh T nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Kim T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện R. Trong quá trình giải quyết vụ án và và đến thời điểm mở phiên tòa anh Phan Kim T vẫn vắng mặt nên không có ý kiến của bị đơn.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H đối với anh Phan Kim T; Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Gia T1, sinh ngày 21/4/2002, chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim H trình bày không có, nên không xem xét giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phan Kim T; anh T có nơi cư trú cuối cùng ở thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phan Kim T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T tại nơi cư trú cuối cùng và đến thời điểm mở phiên tòa anh T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Kim T có đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07 tháng 8 năm 2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn là do anh Phan Kim T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện R đã tuyên bố anh Phan Kim T mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày 22 tháng 7 năm 2021 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Phan Kim T vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Kim T là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Kim T có một người con tên là Phan Nguyễn Gia T1, sinh ngày 21/4/2002, hiện con Phan Nguyễn Gia T1 đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động, chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim H trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H;

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Phan Kim T;

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp

tại biên lai số thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004737 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã U;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình